

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST

Ngày 10/3/2023

“ V/v tranh chấp ly hôn ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Nguyễn Thị Hồng

Ông Nguyễn Duy Kiên

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thu Trang-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội: Ông Đào Xuân Đạt-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 855/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc “ Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXX-ST ngày 22 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Phùng Thị M T, sinh năm 1994

Địa chỉ : X A, T D, Sóc Sơn, Hà Nội.

2.Bị đơn : Anh Dương Văn M, sinh năm 1990

Địa chỉ : N K, T D, Sóc Sơn, Hà Nội.

Có mặt nguyên đơn; vắng mặt bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/11/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Phùng Thị M T trình bày:

-Về hôn nhân: Chị và anh Dương Văn M cưới có tìm hiểu, tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 25/4/2013 tại UBND xã T D, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Sau khi cưới chị về gia đình anh M làm dâu, vợ chồng ở chung cùng với gia đình anh M. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Vợ chồng mâu thuẫn gia đình hai bên cũng đã động viên, khuyên bảo nhiều nhưng quan hệ vợ chồng không thay đổi. Từ tháng 10/2022 chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan T đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

-Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Dương Huy H, sinh ngày 03/7/2013 và Dương Thu Ph, sinh ngày 05/10/2016. Hiện hai cháu đang ở với anh M. Ly hôn chị đề nghị xin được nuôi cháu Phương, còn cháu Hoàng để anh M nuôi dưỡng và tự mỗi bên đảm nhiệm việc nuôi con.

-Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/02/2023, bị đơn là anh Dương Văn M trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận như chị T trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị T hỗn láo với bố anh nên anh có đánh chị T dẫn đến chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Sau khi chị T bỏ đi, anh và hai bên gia đình có hòa giải, thuyết phục chị T quay về nhưng chị T kiên quyết không về. Vợ chồng anh sống ly thân từ tháng 10/2022 cho đến nay, không ai quan T đến ai. Nay anh xác định vẫn còn tình cảm với chị T nên việc chị T làm đơn xin ly hôn, anh không đồng ý.

-Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh có 02 con chung như chị T trình bày. Hiện hai cháu đang ở với anh. Ly hôn anh đề nghị được nuôi cả hai con và yêu cầu chị T cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

-Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định

của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51,56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Xử:

+Về hôn nhân: Cho chị Phùng Thị M T được ly hôn anh Dương Văn M.

+Về con chung: Giao con chung là Dương Huy H, sinh ngày 03/7/2013 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Dương Thu Ph, sinh ngày 05/10/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tự mỗi bên đảm nhiệm việc nuôi con.

+Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

+Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Dương Ngọc M có đơn đề nghị xin được xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phùng Thị M T và anh Dương Ngọc M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/4/2013 tại UBND xã T D, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Do vậy, cuộc hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do trong cuộc sống vợ chồng sống thiếu sự quan T, chia sẻ với nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình. Tại phiên tòa hôm nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn. Đối với anh M vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra anh có lời khai anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị T. Mặc dù anh không đồng ý ly hôn nhưng anh không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, vợ chồng vẫn mỗi người sống mỗi nơi, không ai quan T đến ai từ tháng 10/2022 cho đến nay. Tòa án xác M tại gia đình hai bên cũng như chính quyền địa phương nơi anh, chị cư trú được biết vợ chồng anh chị chung sống với nhau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, gia đình đã hòa giải nhiều nhưng quan hệ vợ chồng anh chị vẫn không thay đổi. Như vậy, có thể thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho chị được ly hôn anh M là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về nuôi con chung:

Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 02 con chung là Dương Huy H, sinh ngày 03/7/2013 và Dương Thu Ph, sinh ngày 05/10/2016. Xét điều kiện hiện nay của hai anh, chị đều có công ăn việc làm ổn định, có thu nhập nên anh chị đều có đủ điều kiện để nuôi con. Do vậy, Tòa án thấy cần giao cho anh, chị mỗi người nuôi một con. Quá trình điều tra, cháu Hoàng có nguyện vọng muốn ở với bố nên Tòa án giao cháu Hoàng cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng. Còn cháu Phương giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tự mỗi bên đảm nhiệm việc nuôi con.

[3] Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp: Chị T, anh M không đề nghị giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 146, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về hôn nhân:* Chị Phùng Thị M T được ly hôn anh Dương Văn M.

2. *Về con chung:* Giao con chung là Dương Huy H, sinh ngày 03/7/2013 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Dương Thu Ph, sinh ngày 05/10/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tự mỗi bên đảm nhiệm việc nuôi con.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. *Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp:* Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo Biên lai số 0005651 ngày 26/12/2022.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm chị T được quyền kháng cáo. Anh M vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng

Nguyễn Duy Kiên

Nguyễn Thị Thu Hằng